

## Mua trên nhịp chính

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.8%, đóng cửa tại 1,359 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VPB (+1.1%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi VIC (-1.1%), HPG (-1.6%), VNM (-1.9%), và TCB (-2.3%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 290 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, NVL, và VIC chịu áp lực bán cao nhất trong khi VPB, STB, và VHM thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

### Đồ thị VN30 Future: Điều chỉnh trong phiên

VN30F2105 giảm trong phiên giao dịch trước, xác nhận vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1,380-1,400 điểm. Xu hướng tăng vẫn duy trì với đà tăng tốt khi MA20 và MA50 duy trì chuyển động hướng lên. Tuy nhiên, hợp đồng này đang kiểm định lại MA20 và đường MA này vẫn chưa bị phá vỡ. Do đó, đà giảm vẫn ở mức yếu. Vùng 1,280 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong ngắn hạn trong khi vùng 1,320 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong phiên. Đáng chú ý, vẫn chưa có tín hiệu xác nhận cho xu hướng giảm nên traders có thể tiếp tục nắm giữ vị thế mua và mua mới trên nhịp chính trong phiên.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,280-1,300 điểm và 1,300-1,320 điểm (vào phiên thứ 6 tuần trước) nên tiếp tục nắm giữ và chỉ thoát vị thế khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,320 điểm (Đồ thị giờ). Với vị thế mua mới, mua VN30F2105 quanh vùng 1,330-1,340 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,320 điểm (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

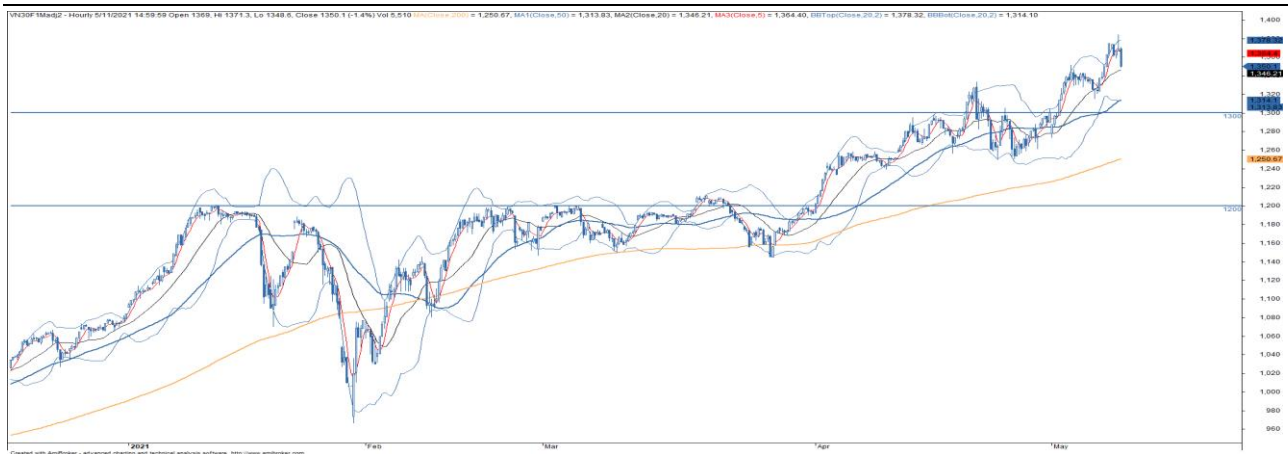
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,359.2	(0.8)					
VN30F2105	1,350.1	(1.8)	274,860	31,123	1,371	20/05/21	11
VN30F2106	1,347.1	(1.5)	862	1,118	1,371	17/06/21	39
VN30F2109	1,335.0	(1.2)	74	240	1,372	16/09/21	130
VN30F2112	1,332.9	(1.3)	181	259	1,373	16/12/21	221

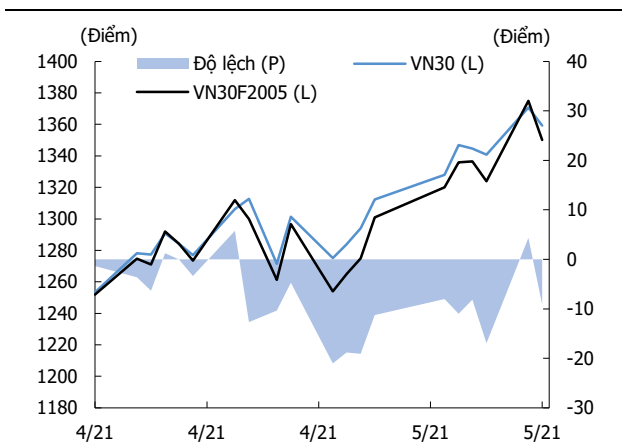
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

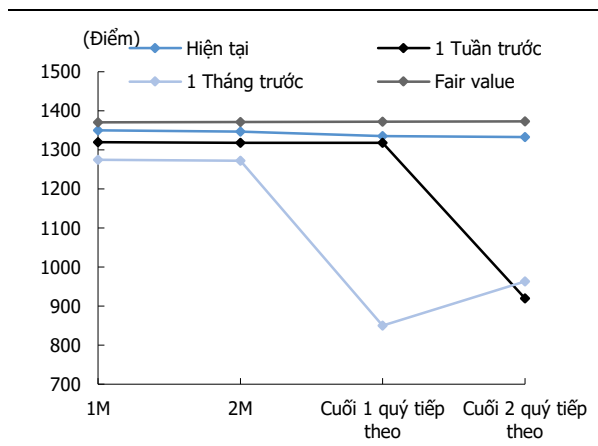
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

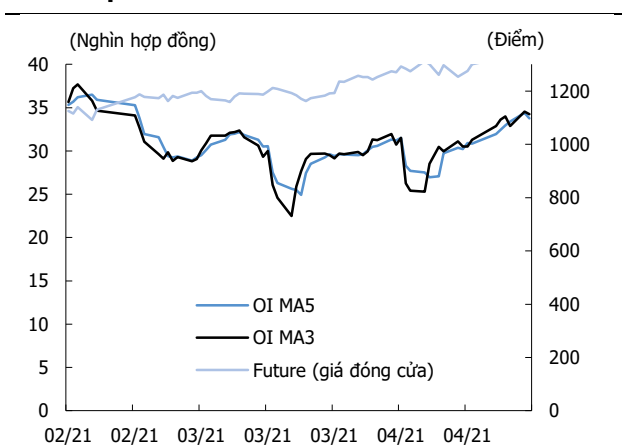
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

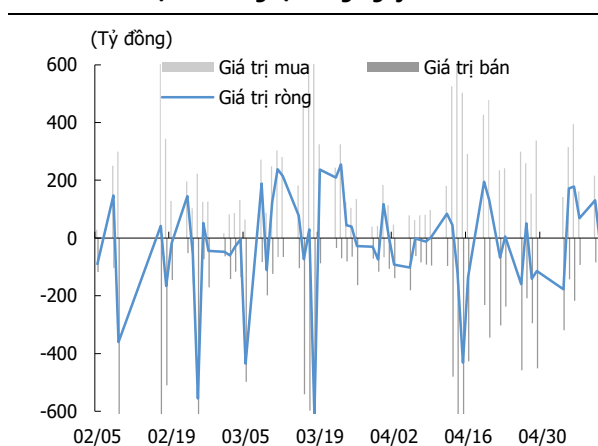
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	169,327	0.61	42,100	1.7	20.6	2.14	2,832	16.8	50,600	35,550
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,570	0.38	56,000	(0.2)	22.0	2.03	896	27.3	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	164,574	2.97	44,200	(1.3)	9.3	1.80	13,998	25.9	45,100	20,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	67,233	4.82	85,200	(0.7)	18.1	4.01	2,323	49.0	86,600	43,600
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	163,260	0.74	85,300	(0.8)	21.6	3.23	930	2.6	96,000	63,300
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	47,813	3.02	30,000	(2.6)	9.7	1.94	5,099	17.3	31,250	13,333
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	205,424	10.19	62,000	(1.6)	11.3	3.11	21,655	29.9	63,300	19,417
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	20,564	1.11	36,800	1.0	17.2	2.47	2,702	31.9	37,600	20,238
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	91,519	4.95	32,700	(1.5)	9.1	1.78	18,678	23.0	33,450	13,226
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	119,230	3.76	101,500	(0.1)	79.2	7.37	1,975	32.8	111,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	65,372	3.83	137,500	(0.4)	15.2	3.78	925	49.0	148,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	138,100	4.34	128,500	0.0	30.7	4.37	2,446	7.7	141,000	50,921
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	33,831	1.22	69,500	(0.6)	25.7	6.35	4,060	2.8	74,200	17,038
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	65,922	0.77	53,000	(0.6)	18.2	2.81	2,136	15.9	59,600	41,000
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,372	1.54	94,000	0.4	18.9	3.72	539	49.0	98,000	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,805	0.52	12,300	0.8	11.9	1.00	15,110	3.5	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,967	0.69	54,900	(3.2)	8.1	1.43	745	49.0	59,600	29,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,436	0.39	20,150	5.8	17.8	1.57	3,585	8.4	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	22,089	1.20	34,200	(1.4)	12.3	1.94	12,412	45.9	37,250	13,250
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	44,460	3.81	24,650	1.4	16.5	1.50	34,235	11.8	25,450	9,460
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	164,731	9.66	47,000	(2.3)	11.5	2.10	13,225	22.5	48,400	17,500
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,275	0.41	22,100	1.1	8.6	1.52	6,280	11.2	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	31,981	1.73	31,000	(0.3)	8.1	1.78	4,878	30.0	32,200	14,814
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	363,099	3.60	97,900	(0.2)	17.1	3.60	1,677	23.4	108,500	72,000
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	322,372	4.39	98,000	(1.1)	12.4	3.54	3,624	22.5	112,400	70,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	443,098	7.24	131,000	(1.1)	60.2	5.50	2,008	14.6	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	64,452	2.91	119,000	(0.2)	30.1	4.26	564	19.1	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	190,604	8.60	91,200	(1.9)	19.5	6.08	3,767	55.2	117,200	86,100
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	154,649	9.07	63,000	1.1	13.6	2.76	9,334	22.5	63,500	19,400
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	70,442	1.53	31,000	(2.4)	26.4	2.34	5,963	29.8	38,300	23,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.